

B TÀI CHÍNH

S : 01/2008/Q - BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2008

QUY ĐỊNH

**Ban hành Quy định công nghệ thuật cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng
vào giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Giao dịch internet ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch internet trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét ngh đề của Tổng cục trưởng Tổng cục Hិ quan,

QUY ĐỊNH:

Đ i u 1. Ban hành kèm theo Quy định này Quy định công nghệ thuật cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng vào giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng.

Đ i u 2. Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày công bố.

Đ i u 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hិ quan, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

TH. TRƯỞNG

(đã ký)

Tr ư ờ ng Chí Trung

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2008

QUY CH

Công nhận và thực hiện cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng
(Ban hành kèm theo Quy định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng (đây gọi tắt là dịch vụ C-VAN) là dịch vụ truy cập, nhận thông tin và điều hành các tài khoản ngân hàng và các quan hệ ngân hàng khác thông qua internet.
2. Quy định này quy định về: Thứ tự cấp Giấy công nhận và thực hiện dịch vụ C-VAN; Thứ tự thẩm định, thu hồi Giấy công nhận và thực hiện dịch vụ C-VAN; Giá sử dụng dịch vụ C-VAN; Quan hệ giữa các cung cấp dịch vụ C-VAN và các tác

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN

1. Tuân thủ quy định của Luật Giao dịch internet, Luật Công nghệ thông tin, các Luật khác có liên quan và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.
2. Các bên tham gia giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng tuân thủ nguyên tắc minh bạch, công khai, công nghệ tiên tiến, lợi ích công nghệ và lợi ích giao dịch.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng.
4. Chịu trách nhiệm thực hiện pháp luật về mật mã trong quá trình cung cấp dịch vụ C-VAN.
5. Giữ bí mật các thông tin trong quá trình truy cập, nhận thông tin và điều hành các tài khoản ngân hàng.
6. Khuyến khích các cung cấp dịch vụ C-VAN nâng cao hiệu quả dịch vụ, giảm giá cung cấp dịch vụ và nâng cao mức sử dụng dịch vụ của xã hội và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Điều 3. Nội dung quản lý chất lượng dịch vụ C-VAN

1. Xây dựng khung kết nối liên quan đến giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng trên cơ sở tuân thủ, thống nhất và đồng bộ với các quy định kỹ thuật quốc gia, kỹ thuật nghiệp vụ và quan hệ liên quan đến giao dịch internet.
2. Kiểm soát việc truy cập, nhận thông tin, trao đổi thông tin kỹ thuật, khôi phục các dữ liệu internet và quan.
3. Kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng về dịch vụ C-VAN do các cung cấp.
4. Xử lý các vi phạm về chất lượng cung cấp dịch vụ C-VAN.

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Cản trở việc sử dụng dịch vụ giao dịch internet.
2. Cản trở trái phép quá trình truy cập, nhận thông tin và điều hành các tài khoản ngân hàng.
3. Thay đổi, xóa, huỷ, giảm, sao chép, tiết lộ, ẩn giấu, di chuyển trái phép mật khẩu hoặc toàn bộ thông tin và điều hành các tài khoản ngân hàng.
4. Tổ chức phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống xử lý dữ liệu internet và quan hệ có hành vi khác nhằm phá hoại hệ thống công nghệ về giao dịch internet trong hoạt động ngân hàng.
5. Tổ chức thông tin và điều hành các tài khoản ngân hàng trái pháp luật.
6. Gian lận, lừa dối, chỉ đạo hoặc sử dụng trái phép mã số truy cập của người khai ngân hàng.

Điều 5. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy công nhận và thực hiện dịch vụ C-VAN

Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm cấp, thu hồi Giấy công nhận thành công cấp dịch vụ C-VAN theo Quy chế này.

Chương II
QUY NHẠC TH
V TH T C CÔNG NH NT CH C CUNG C P D CH V C-VAN
M c 1
TH T C C P GI Y CÔNG NH NT CH C CUNG C P D CH V C-VAN

Điều 6. Tiêu chí cấp Giấy công nhận

1. Yêu cầu về chất lượng

1.1. Là doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận xuất/Giấy phép xuất cửa doanh nghiệp xuất tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

1.2. Có kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp; giải pháp thực hiện vì lợi ích trao đổi dữ liệu internet giữa các quan hệ quản và doanh nghiệp, cụ thể:

a. Có tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giải pháp công nghệ thông tin hoặc phát triển phần mềm;

b. Đã triển khai thành công công nghệ thông tin thành công cho tối thiểu 100 doanh nghiệp;

c. Đã triển khai thành công trao đổi dữ liệu internet phục vụ lợi ích trao đổi dữ liệu internet giữa các chi nhánh của doanh nghiệp với nhau hoặc giữa doanh nghiệp với các đối tác.

2. Yêu cầu về tài chính

2.1. Có nguồn lực tài chính thiết lập hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, thiết kế và duy trì hoạt động phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ.

2.2. Có Giấy báo lãnh các tài khoản để mua bảo hiểm về việc bồi đắp các khoản có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ truy cập, nhận thông tin dữ liệu internet liên quan giữa các chi nhánh của doanh nghiệp và các quan hệ quản.

2.3. Có trụ sở, nơi đặt máy móc, thiết bị phù hợp với yêu cầu của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và phù hợp với loại hình cung cấp.

3. Yêu cầu về nhân sự

Có đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và quy mô triển khai dịch vụ, cụ thể:

3.1. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn:

a. Thiết kế hệ thống quản trị các hệ thống;

b. Thiết kế hệ thống quản trị hệ thống công nghệ thông tin;

c. Thiết kế hệ thống quản trị các dữ liệu;

d. Có đội ngũ nhân viên triển khai và vận hành công nghệ thông tin trung cấp trở lên.

3.2. Cán bộ có kinh nghiệm về pháp luật liên quan và nghiệp vụ liên quan thông tin.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Cho phép các bên sử dụng truy cập dịch vụ và mở kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu internet liên quan trực tuyến 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần. Thời gian downtime không vượt quá 03 giờ/01 năm;

b. Đảm bảo tính an toàn, toàn vẹn, bí mật các dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia; có biện pháp kiểm soát giao dịch giữa các quan hệ quản và các bên sử dụng dịch vụ;

c. Có khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy cập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng;

d. Có các quy trình sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng lưu trữ bảo mật:

Hệ thống lưu trữ dữ liệu phải đáp ứng hoặc vượt các chứng minh là thích hợp về các chu kỳ bảo vệ hệ thống lưu trữ dữ liệu;

Có quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố; mở bao sao lưu trực tuyến toàn bộ dữ liệu; mở thời gian tiếp nhận phục hồi dữ liệu sau khi gặp sự cố là trong vòng 08 giờ kể từ thời điểm hệ thống gặp sự cố.

. H th ng cung c p d ch v C-VAN c công nh n áp ng ho c c ch ng minh là t ng thích v i các chu n m c v an ninh h th ng thông tin.

4.2. Có gi i pháp l u tr ch ng t i n t , k t qu các l n truy n nh n gi a các bên tham gia giao d ch, l u tr ch ng t i n t trong th i gian giao d ch ch a hoàn thành v i các yêu c u t i thi u nh sau:

a. Thông i p d li u i n t g c ph i c l u gi trên h th ng cho t i khi giao d ch c th c hi n thành công;

b. Thông i p d li u i n t g c có th c truy c p tr c tuy n cho n khi giao d ch c th c hi n thành công;

c. Sau khi th c hi n thành công giao d ch, ph i l u gi các thông tin liên quan n quá trình th c hi n giao d ch trên h th ng trong th i gian t i thi u 05 n m k t th i i m th c hi n thành công giao d ch. Các thông tin này có th c truy nh p tr c tuy n trong th i gian l u tr nêu trên;

d. Thông tin liên quan n giao d ch ph i c l u gi trong thi t b l u tr bi t l p v i h th ng tác nghi p trong th i gian t i thi u 05 n m, nhi u h n yêu c u l u gi ch ng t i n t theo quy nh c a pháp l u t.

4.3. Có các ph ng án và h th ng d phòng m b o duy trì ho t ng an toàn, liên t c và có các ph ng án x lý tình hu ng b t th ng, kh c ph c s c .

4.4. Có ph ng án m r ng d ch v khi quy mô s d ng d ch v t ng lên.

i u 7. Th t c ng ký án cung c p d ch v C-VAN

1. H s ng ký án cung c p d ch v C-VAN

H s ng ký án cung c p d ch v C-VAN c l p thành 03 b , m i b h s g m có:

1.1. n ng ký án cung c p d ch v C-VAN theo M u 1.C-VAN Quy ch này;

1.2. Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh c a t ch c ho c Gi y ch ng nh n u t / Gi y phép u t c a t ch c n c ngoài t i Vi t Nam (b n sao có công ch ng);

1.3. Gi y b o lãnh c a t ch c tín d ng (b n chính) ho c h p ng b o hi m (b n sao có công ch ng) v vi c n bù các kho n có th x y ra trong quá trình cung c p d ch v truy n, nh n thông i p d li u iên t h i quan gi a ng i khai h i quan v i c quan h i quan;

1.4. án cung c p d ch v C-VAN, g m:

a. K ho ch k thu t nh m m b o các yêu c u k thu t t i Quy ch này;

b. K ho ch kinh doanh chi ti t g m: ph m vi, i t ng cung c p d ch v ; tiêu chu n ch t l ng d ch v ; giá c c d ch v ; t ng kinh phí u t và phân b kinh phí u t cho t ng giai o n; hình th c u t , ph ng án huy ng v n; nhân l c;

c. H p ng thuê h t ng k thu t v m ng l i, h th ng trang thi t b , gi i pháp k thu t i v i t ch c i thuê h t ng k thu t c a t ch c khác;

d. ng ký th i i m k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan cung c p d ch v C-VAN;

. V n b n cam k t cung c p d ch v lâu dài, t i thi u 05 n m cho ng i s d ng và tri n khai h th ng công ngh thông tin có ph m vi bao ph toàn di n, s n sàng k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan các i m tri n khai th t ch i quan i n t n u c c quan h i quan c p Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN.

2. Ti p nh n h s

H s ng ký án cung c p d ch v C-VAN c n p t i T ng c c H i quan. N u h s y h p l , T ng c c H i quan ra thông báo v vi c ti p nh n h s theo M u 2.C-VAN Quy ch này, tr ng h p không ch p nh n có v n b n tr l i t ch c và nêu rõ lý do.

3. K i m tra và ra quy t nh ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN

Trong th i h n 30 ngày k t ngày ti p nh n h s , T ng c c H i quan t i n hành xem xét án cung c p d ch v C-VAN c a t ch c. N u án áp ng các yêu c u theo quy nh t i i u 6 Quy ch này, T ng c c H i quan ra quy t nh ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN c a t ch c theo M u s 3.C-VAN Quy ch này. Trong tr ng h p c n thi t, th i gian xem xét án c kéo dài nh ng không quá 60 ngày k t ngày ti p nh n h s .

Tr ng h p t ch c ng ký án cung c p d ch v C-VAN không áp ng các yêu c u t i i u 6 Quy ch này, T ng c c H i quan có v n b n t ch i và nêu rõ lý do.

4. Công b quy t nh ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN

Ngay sau khi quy t nh ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN, T ng c c H i quan công b công khai trên trang website <http://www.customs.gov.vn> danh sách các t ch c ã c ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN.

5. Th t c ng ký l i th i i m k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan cung c p d ch v C-VAN

5.1. Các tr ng h p c ch p nh n ng ký l i th i i m k t n i h th ng x lý d li u i n t h i quan:

a. Có ng ký l i tr c th i i m ã ng ký k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan ghi t i h s ng ký án cung c p d ch v C-VAN;

b. Quá th i h n ã ng ký nh ng có lý do chính áng v vi c ch a t r i n khai h th ng.

5.2. Th t c ng ký l i th i i m k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan.

a. i v i tr ng h p ng ký l i tr c th i i m ng ký k t n i

Khi t ch c có v n b n xin ng ký l i th i i m k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan, T ng c c H i quan xem xét ch p nh n;

b. i v i tr ng h p quá th i h n ng ký cam k t t r i n khai h th ng cung c p d ch v C-VAN

T ch c ph i có n g i i trình lý do ch m tr , ng ký l i th i i m k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan;

C n c k t qu xem xét h s , T ng c c H i quan ra quy t nh ch p nh n vi c ng ký l i th i i m t r i n khai h th ng cung c p d ch v C-VAN, tr ng h p không ch p nh n có v n b n nêu rõ lý do.

i u 8. Th t c k t n i h th ng công ngh thông tin c a t ch c ã c ch p nh n án cung c p d ch v C-VAN v i h th ng x lý d li u i n t h i quan

Trình t th c h i n k t n i h th ng công ngh thông tin c a t ch c ã c c p g i y công nh n án cung c p d ch v C-VAN v i h th ng x lý d li u i n t h i quan th c h i n nh sau:

1. T ch c có v n b n g i T ng c c H i quan v vi c ng ký th i i m k t n i chính th c v i h th ng x lý d li u i n t h i quan.

2. Sau khi t i p nh n v n b n ng ký k t n i chính th c c a t ch c, T ng c c H i quan th c h i n:

2.1. T i n hành ki m tra, kh o sát h th ng công ngh thông tin c a t ch c;

2.2. Ra thông báo v trình t th c h i n k t n i cho t ch c trong th i h n 15 ngày làm vi c k t khi t i p nh n v n b n ng ký chính th c;

2.3. L p biên b n công nh n vi c k t n i theo M u s 4.C-VAN Quy ch này.

i u 9. C p Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN

C n c vào biên b n công nh n hoàn thành vi c k t n i thành công h th ng công ngh thông tin c a t ch c v i h th ng x lý d li u i n t h i quan, T ng c c H i quan t i n hành các n i dung sau:

1. C p Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN cho t ch c ã hoàn thành vi c k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan theo M u s 5.C-VAN Quy ch này.

2. Công b công khai trên website <http://www.customs.gov.vn> danh sách các t ch c ã c c p Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN.

M c 2

TH T C T M ÌNH CH , THU H I G I Y CÔNG NH N T CH C CUNG C P D CH V C-VAN

i u 10. Các tr ng h p t m ình ch

1. T ch c cung c p d ch v C-VAN ho t ng sai m c ích quy nh trong Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN.

2. Không áp ng c m t trong các i u ki n quy nh t i i u 6 Quy ch này trong quá trình ho t ng cung c p d ch v , ã c c p t i h s ng ký án cung c p d ch v C-VAN.

3. Theo quy t nh c a Toà án ho c c quan nhà n c có th m quy n.

Đ i u 11. Th t c t m ình ch

Khi c quan có th m quy n v qu n lý nhà n c và x ph t vi ph m hành chính liên quan n giao d ch i n t trong l nh v c h i quan phát hi n t ch c cung c p d ch v C-VAN có hành vi quy nh t i Kho n 1, Kho n 2 i u 10 Quy ch này thì ti n hành l p biên b n vi ph m i v i t ch c và chuy n h s v T ng c c H i quan xem xét ra quy t nh t m ình ch ho t ng c a t ch c.

Ngày khi nh n c quy t nh t m ình ch ho t ng theo M u s 6.C-VAN Quy ch này c a T ng c c H i quan ho c c a Toà án ho c c a c quan nhà n c có th m quy n, t ch c cung c p d ch v C-VAN ph i th c hi n:

1. T m d ng vi c k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan.
2. Không c ký k t h p ng m i v i c cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan.
3. Ti n hành kh c ph c các nguyên nhân d n n t m ình ch ho t ng cung c p d ch v C-VAN trong th i h n 10 ngày k t ngày nh n c quy t nh t m ình ch .
4. X lý các v n khác có liên quan n ho t ng cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan và c quan h i quan.

Ch m nh t 01 ngày làm vi c k t khi có quy t nh t m ình ch , T ng c c H i quan thông báo n i dung t m ình ch trên website <http://www.customs.gov.vn>.

Đ i u 12. Các tr ng h p thu h i Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN

1. Gi m o ch ng t , cung c p thông tin không chính xác trong b h s ng ký án cung c p d ch v C-VAN.
2. Không tri n khai c ho t ng cung c p d ch v C-VAN theo th i h n 12 tháng k t ngày c c p Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN.
3. Th c hi n hành vi nghiêm c m theo quy nh c a pháp lu t liên quan n giao d ch i n t trong l nh v c h i quan.
4. Quá th i h n quy nh, không kh c ph c c nguyên nhân d n n vi c b t m ình ch .
5. T ng u y n xin thu h i Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN.
6. B gi i th theo quy nh t i i m a, b, c Kho n 1 i u 157 Lu t Doanh nghi p ngày 29 tháng 11 n m 2005.
7. B thu h i Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh ho c Gi y ch ng nh n u t /Gi y phép u t , b tuyên b phá s n theo quy t nh c a Toà án.

Đ i u 13. Trình t thu h i Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN

1. Tr ng h p thu h i quy nh t i Kho n 1, Kho n 2, Kho n 3, Kho n 4 i u 12 Quy ch này
Khi c quan có th m quy n v qu n lý nhà n c và x ph t vi ph m hành chính liên quan n giao d ch i n t trong l nh v c h i quan phát hi n t ch c cung c p d ch v C-VAN có hành vi vi ph m thì ti n hành l p biên b n vi ph m i v i t ch c và chuy n h s v T ng c c H i quan xem xét, ra quy t nh ình ch ho t ng c a t ch c theo M u s 7.C-VAN Quy ch này.

Ngày khi có quy t nh ình ch ho t ng cung c p d ch v C- VAN theo M u s 7.C-VAN Quy ch này, t ch c ph i th c hi n:

- 1.1. D ng vi c k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan;
- 1.2. Không c ký k t h p ng m i v i c cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan;
- 1.3. Trong th i h n 15 ngày k t ngày có quy t nh ình ch ho t ng ph i báo cáo b ng v n b n g i T ng c c H i quan v gi i pháp x lý các v n v thanh lý h p ng v i ng i khai h i quan, ph ng án x lý d li u ;
- 1.4. Chuy n giao toàn b d li u và các thông tin l u gi trong quá trình ho t ng cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan cho T ng c c H i quan ho c chuy n giao d li u ó cho m t t ch c cung c p d ch v C-VAN khác sau khi có yêu c u c a ng i khai h i quan và c s ng ý c a T ng c c H i quan;
- 1.5. X lý các v n khác có liên quan n ho t ng cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan và c quan h i quan theo yêu c u c a T ng c c H i quan;
- 1.6. Trong th i h n 30 ngày, ti n hành thanh lý các n i dung h p ng ã ký k t v i ng i khai h i quan v cung c p d ch v C-VAN.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN hoàn thành việc thanh lý hợp đồng và ghi quy tắc các vấn đề có liên quan, Tổng cục Hải quan ra quy tắc như thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mục 8.C-VAN Quy chế này để viết chi tiết.

2. Trường hợp thu hồi Giấy phép quy định tại Khoản 5 điều 12 Quy chế này

Khi tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN, phải ghi rõ hành vi vi phạm và Tổng cục Hải quan xem xét.

2.1. Hành vi vi phạm của thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN gồm:

a. Vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

b. Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN (bản photo);

c. Vi phạm ghi rõ trình lý do hành vi vi phạm của pháp luật về C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

d. Vi phạm báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khi hoạt động kinh doanh hành vi vi phạm của pháp luật về C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

đ. Vi phạm xử lý vi phạm và thời gian ghi rõ quy tắc thanh lý hợp đồng và việc khai hải quan, phương án chuyển giao dữ liệu cho cơ quan hải quan, các vấn đề thanh lý khác có liên quan.

2.2. Tiếp nhận

Hành vi xin thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN của người nộp thuế Tổng cục Hải quan. Nếu sự vi phạm, Tổng cục Hải quan ra thông báo về việc tiếp nhận hành vi vi phạm, trường hợp không chấp nhận có văn bản trả lời chi tiết và nêu rõ lý do.

2.3. Kiểm tra và thu hồi Giấy công nhận tổ chức

Sau khi tiếp nhận hành vi vi phạm, Tổng cục Hải quan thực hiện các công việc sau:

a. Xem xét các vi phạm ghi rõ trình lý do hành vi vi phạm của pháp luật về C-VAN;

b. Tiến hành kiểm tra, xem xét về quá trình hoạt động kinh doanh của tổ chức liên quan đến việc cung cấp dịch vụ C-VAN;

c. Ra thông báo chấp nhận và quy tắc như tại Mục 6.C-VAN Quy chế này, yêu cầu tổ chức thực hiện các nội dung theo thời hạn quy định tại điều 11 Quy chế này;

d. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quy tắc như tại Mục 6.C-VAN, tổ chức phải hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm, nghĩa vụ và việc khai hải quan và cơ quan hải quan;

đ. Tổng cục Hải quan ra quy tắc như thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mục 8.C-VAN Quy chế này, sau khi tổ chức đã hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm, nghĩa vụ theo luật định.

3. Trường hợp quy định tại Khoản 6 điều 12 Quy chế này

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông qua quy tắc như ghi ở trên, tổ chức phải ghi rõ quy tắc như ghi ở trên tại Tổng cục Hải quan.

Sau khi nhận được quy tắc như ghi ở trên của tổ chức, Tổng cục Hải quan thực hiện:

3.1. Yêu cầu xử lý các vấn đề về thanh lý hợp đồng và việc khai hải quan, phương án xử lý dữ liệu; chuyển giao toàn bộ dữ liệu và các thông tin liên quan trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN và việc khai hải quan cho Tổng cục Hải quan hoặc chuyển giao dữ liệu cho một tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN khác sau khi có yêu cầu của người khai hải quan và có đồng ý của Tổng cục Hải quan; báo cáo Tổng cục Hải quan trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện xong các nội dung theo yêu cầu của cơ quan Hải quan;

3.2. Có thông báo ghi rõ quan hệ kinh doanh bất kỳ với Tổng cục Hải quan đang tiến hành thực thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức;

3.3. Ra quy tắc như thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mục 8.C-VAN Quy chế này, sau khi tổ chức đã hoàn thành các nội dung theo yêu cầu.

4. Trường hợp quy định tại Khoản 7 điều 12 Quy chế này

4.1. Trong quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thực thu hồi Giấy công nhận kinh doanh hoặc Giấy công nhận thuế/Giấy phép xuất, thực hiện thủ tục phá sản, tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có trách nhiệm xử lý các vấn đề về thanh lý hợp đồng và việc

ng i khai h i quan, x lý d li u; chuy n giao toàn b d li u và các thông tin l u gi trong quá trình ho t ng cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan cho T ng c c H i quan ho c chuy n giao d li u ó cho m t t ch c cung c p d ch v C-VAN khác sau khi có yêu c u c a ng i khai h i quan và c ng ý c a T ng c c H i quan; báo cáo T ng c c H i quan trong th i h n 05 ngày làm vi c k t khi th c hi n xong các n i dung theo quy nh;

4.2. Tr ng h p t ch c cung c p d ch v C-VAN không th c hi n ngh a v nêu t i i m 4.1 Kho n 4 i u 13 Quy ch này, sau khi b c quan có th m quy n thu h i Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh ho c Gi y ch ng nh n ut /Gi y phép ut , b tuyên b phá s n theo quy t nh c a Toà án; ng i i di n theo pháp lu t, các thành viên i v i công ty trách nhi m h u h n, ch s h u công ty i v i công ty trách nhi m h u h n m t thành viên, các thành viên H i ng qu n tr i v i công ty c ph n, các thành viên h p danh i v i công ty h p danh liên i ch u trách nhi m th c hi n các ngh a v nêu t i i m 4.1 Kho n 4 i u 13 Quy ch này.

4.3. T ng c c H i quan ra quy t nh thu h i Gi y công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN theo M u s 8.C-VAN Quy ch này, khi nh n c quy t nh c a c quan có th m quy n v vi c thu h i Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh ho c Gi y ch ng nh n ut /Gi y phép ut , tuyên b phá s n t ch c.

5. Công b quy t nh thu h i công nh n t ch c cung c p d ch v C-VAN

Trong th i gian t i a 05 ngày làm vi c k t ngày ra quy t nh thu h i Gi y công nh n cung c p d ch v C-VAN c quan h i quan có trách nhi m thông báo quy t nh t i tr s c quan h i quan, website <http://www.customs.gov.vn> c a T ng c c H i quan.

M c 3

GIÁ S D NG D CH V C-VAN

i u 14. i u ki n thu

T ch c cung c p d ch v C-VAN ch c thu ti n s d ng d ch v khi ã có h th ng công ngh thông tin v n hành theo mô t trong án gi i pháp k thu t, hoàn thành vi c k t n i v i h th ng x lý d li u i n t h i quan và c T ng c c H i quan công b trên website <http://www.customs.gov.vn>.

i u 15. Quy n lý giá

1. Ng i khai h i quan và t ch c cung c p d ch v C-VAN có quy n th a thu n, i u ch nh v ph m vi cung c p d ch v , m c thu ti n s d ng d ch v C-VAN phù h p và ph i c th hi n b ng h p ng gi a các bên.
2. Ng i khai h i quan ph i tr ti n s d ng d ch v C-VAN cho t ch c cung c p d ch v C-VAN theo tho thu n ghi trong h p ng.
3. Các t ch c cung c p d ch v C-VAN ph i th c hi n theo n i dung:
 - 3.1. S d ng hóa n thu ti n s d ng d ch v C-VAN cho i t ng n p theo quy nh hi n hành v phát hành, qu n lý, s d ng hóa n bán hàng;
 - 3.2. Các t ch c cung c p d ch v ch u trách nhi m toàn b các ho t ng thu, chi c a n v ; m b o th c hi n úng các quy nh v ch k toán hi n hành;
 - 3.3. Th c hi n các quy nh khác c a nhà n c liên quan n giá d ch v .

Ch ng III

QUAN H GI A DOANH NGH I P CUNG C P D CH V C-VAN V I I TÁC

i u 16. M i quan h gi a t ch c cung c p d ch v C-VAN v i ng i khai h i quan

1. M i quan h gi a ng i khai h i quan v i t ch c cung c p d ch v C-VAN c xác nh trên c s h p ng v i c cung c p d ch v C-VAN.
2. Quy n và ngh a v c a t ch c cung c p d ch v C-VAN
 - 2.1. Quy n c a t ch c cung c p d ch v C-VAN
 - a. Ký h p ng b ng v n b n v i ng i khai h i quan v cung c p và s d ng d ch v C-VAN, trong ó ph i quy nh rõ v trách nhi m c a các bên liên quan n n i dung ch ng t i n t ;

b. Các quy định chi tiết cung cấp dịch vụ C-VAN dành cho cá nhân, tổ chức không phải là người tham gia giao dịch hoặc vì lợi ích của họ;

c. Các thủ tục đăng ký dịch vụ C-VAN theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

2.2. Nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a. Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN công khai thông báo phôi nháp của các quy định, chính sách và điều kiện trên trang website ghi địa chỉ của tổ chức;

b. Cung cấp dịch vụ truy cập và hoàn thiện hình thức thanh toán cho người tham gia giao dịch;

c. Thanh toán về phí, nhàn và cung cấp ứng dụng, toàn vẹn tính bảo mật và quyền riêng tư theo thỏa thuận với các bên tham gia giao dịch;

d. Lưu giữ kết quả của các lần truy cập, nhàn và thanh toán cho người tham gia giao dịch để phục vụ yêu cầu;

e. Bảo mật thông tin; các biện pháp kiểm soát, an ninh, an toàn, bảo mật, toàn vẹn thông tin và cung cấp các tiện ích khác cho các bên tham gia giao dịch;

f. Thông báo cho người khai hải quan và cơ quan hải quan trước thời hạn 30 ngày về việc đăng ký và các biện pháp áp dụng bảo mật quy định của người khai hải quan.

3. Quy định và nghĩa vụ của người khai hải quan

3.1. Quy định của người khai hải quan

a. Người khai hải quan có quy định các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN đã được cơ quan hải quan công nhận, công bố trên website <http://www.customs.gov.vn> ký hợp đồng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng và truy cập người tham gia giao dịch;

b. Các quy định đăng ký giá trị gia tăng và giao dịch trong hồ sơ hải quan và việc cung cấp dịch vụ C-VAN theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên;

c. Các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN bảo mật và lưu trữ các thông tin giao dịch trong hồ sơ hải quan, trừ khi có thỏa thuận khác.

3.2. Nghĩa vụ của người khai hải quan

a. Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu ký kết trong hợp đồng và việc cung cấp dịch vụ C-VAN;

b. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN thực hiện các biện pháp bảo mật, an toàn, an ninh hàng hóa;

c. Người khai hải quan chịu trách nhiệm về pháp luật các nội dung khai của mình.

Điều 17. Mối quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN và cơ quan Hải quan

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN là một thành viên của cơ quan Hải quan trong hồ sơ cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Quy định và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

2.1. Quy định của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a. Các phép kiểm tra và hình thức xử lý dữ liệu trong hồ sơ hải quan của tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trong hồ sơ hải quan, sau khi tổ chức đã được Tổng cục Hải quan xác nhận và đồng ý;

b. Các cơ quan hải quan hỗ trợ nghiệp vụ hải quan của tổ chức các giao dịch truy cập nhàn ghi địa chỉ khai hải quan và cơ quan hải quan;

c. Các hình thức và cơ quan hải quan của tổ chức báo cáo cho người khai hải quan của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

d. Các cơ quan hải quan hỗ trợ ghi quy tắc vận hành và phát sinh trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ C-VAN;

e. Các cơ quan hải quan cung cấp các mẫu, khuôn mẫu và thủ tục hải quan riêng.

2.2. Nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a. Tổ chức các công việc của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN của kiểm tra và bắt đầu các hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN và người khai hải quan sau khi đã hoàn thành việc triển khai xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và được Tổng cục Hải quan kiểm tra xác nhận;

- b. Cung cấp ý tưởng thông tin, dữ liệu cho các quan có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- c. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về viễn thông, Internet và các quy định khác thu thuế, nghĩa vụ do Tổng cục Hải quan ban hành;
- d. Có trách nhiệm thiết lập kênh kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu thông tin liên lạc, an ninh, an toàn. Khi có vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ giá trị gia tăng và giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan, C-VAN chấp hành quy định và thông báo về các quan hệ quan hệ phù hợp nêu vướng mắc có liên quan tới hệ thống xử lý dữ liệu thông tin liên lạc;
- . Thực hiện chấp hành báo cáo các tài sản cung cấp dịch vụ C-VAN về các quan hệ quan hệ
- Tổng cục cung cấp dịch vụ C-VAN có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Hải quan trước 06 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan, kinh doanh, kết thuế, nghĩa vụ của mình theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan, chịu trách nhiệm và chứng minh về tính chính xác và kịp thời của các nội dung và số liệu báo cáo.
3. Trách nhiệm các quan hệ quan hệ
- 3.1. Thiết lập, duy trì, mở rộng kết nối hệ thống công nghệ thông tin các tài sản cung cấp dịch vụ C-VAN với hệ thống xử lý dữ liệu thông tin liên lạc thực hiện dịch vụ giá trị gia tăng và giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan.
- 3.2. Phối hợp với các tài sản cung cấp dịch vụ C-VAN thực hiện các lập trình hỗ trợ thực hiện liên lạc và các phép thu phí hàng hóa.
- 3.3. Kiểm tra hoạt động của các tài sản cung cấp dịch vụ C-VAN mở rộng thị trường dịch vụ và hoạt động ứng theo quy định.
- 3.4. Tổng cục Hải quan phối hợp với Tổng cục Thuế thực hiện kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu các tài sản thu giá hàng hóa.

Chương IV **TỔNG CỤC THẢI QUAN**

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm

- Nhà nước khuyến khích các bên có tranh chấp và giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan giải quyết thông qua hòa giải. Trong trường hợp các bên không hòa giải được thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp và giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Việc khiếu nại các quy định hành chính và hành vi hành chính, tố cáo hành vi vi phạm liên quan đến giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Cá nhân, tổ chức khi tham gia giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện của các quan có liên quan

- Tổng cục Hải quan, các Cục Hải quan thành phố thực hiện thủ tục hải quan điện tử và các tài sản có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
- Trong quá trình thực hiện, các khó khăn vướng mắc phải được phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) kịp thời giải quyết.

KT. BỘ TRƯỞNG
TH. TRƯỞNG
(Ấn ký)

Trưởng Chí Trung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỀ ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

1. Tổ chức chúng tôi là:
 - Tên tổ chức:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam số.....ngày..... docấp.
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan cho Tổ chức (ghi rõ tên);

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan./.

Kèm theo đơn:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TCHQ

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ
Về việc.....

Ngày tháng năm Tổng cục Hải quan đã nhận hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức:

Tên tổ chức :.....

Trụ sở:.....

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

Hồ sơ gồm các Giấy tờ sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Tổng cục Hải quan sẽ tiến hành xem xét hồ sơ của tổ chức trong thời hạn quy định kể từ ngày ra thông báo này ./.

Nơi nhận:

- Tổ chức (ghi rõ tên);
- Lưu VT.

NGƯỜI KÝ GIẤY BIÊN NHẬN

(ghi rõ họ tên, chức danh, ký)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 ;
- Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 ;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 01/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;
- Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan ngày.....tháng.....năm.....của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng của tổ chức:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Tên tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

1. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Mã số thuế.....

3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Chức danh:.....

Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:.....

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Cơ quan cấp:

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:

Điều 2. Tổ chức (ghi rõ tên) có trách nhiệm triển khai hệ thống công nghệ thông tin kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thời gian đã đăng ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên), đơn vị hải quan (ghi rõ tên) có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;

- Lưu VT....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBCN-TCHQ

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN
Về việc kết nối hệ thống công nghệ thông tin

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/.....Chức vụ.....Đơn vị.....;

2/.....Chức vụ.....Đơn vị.....;

Đã làm việc với người đại diện theo pháp luật của tổ chức... (ghi rõ tên)

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)Nam/Nữ:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Cơ quan cấp:

Nội dung làm việc:

1. Tiến hành khảo sát việc kết nối giữa hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức (ghi rõ tên) với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Kết quả khảo sát.....

Biên bản kết thúc vào lúcgiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....trang; có nội dung và có giá trị như nhau.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản. Đã giao cho.....01 bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

**Đại diện theo pháp luật của
tổ chức**
(Ký, ghi rõ tên)

Đại diện cơ quan hải quan
(Ký, ghi rõ tên)

Người lập biên bản
(Ký, ghi rõ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN-TCHQ

GIẤY CÔNG NHẬN
Về việc cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 ;
- Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 ;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 01/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;
- Căn cứ quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan số ngày...tháng...năm...của.....;
- Căn cứ biên bản công nhận số... ngày... về việc đã hoàn thành việc kết nối giữa hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức (ghi rõ tên) với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

CHỨNG NHẬN:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Mã số thuế.....

3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa) Nam/Nữ:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: .../.../..... Cơ quan cấp:

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:

Được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan ./.

Nơi nhận

- Tổ chức được chứng nhận cung cấp dịch vụ C-VAN;
- Lưu VT....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 01/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;
- Căn cứ(*);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN đối với tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN số:

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thời hạn tạm đình chỉ:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên) và cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/Thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(*): *Ghi dẫn chiếu căn cứ cho các trường hợp:*

- Trường hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- Trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quy chế này.

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 01/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;
- Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số.....ngày...tháng...năm...dolập;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN đối với tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN số:

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên) và cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/Thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN****TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Tổ chức ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 01/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;
- Căn cứ hồ sơ thu hồi Giấy công nhận đăng ký cung cấp dịch vụ C-VANngày.....tháng.....năm.....của tổ chức.....;
- Căn cứ hồ sơ xử lý kết quả thanh lý hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với người sử dụng dịch vụngày...tháng...năm.....
- Căn cứ(**);

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thu hồi Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

Giấy công nhận cung cấp C-VAN số:

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.**Điều 3.** Tổ chức (ghi rõ tên) và cá, tổ chức liên quancó trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

():** Ghi dẫn chiếu căn cứ cho các trường hợp:

- Biên bản vi phạm hành chính, quyết định đình chỉ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 điều 12 Quy chế này;
- Biên bản tạm đình chỉ đối với trường hợp quy định tại Khoản 5 điều 12 Quy chế này.